

LUẬN VĂN:

**Phân tích cơ cấu kinh tế nhiều thành phần
ở nước ta mà Đại hội IX đã nêu và ích lợi của
việc sử dụng vào việc phân tích kinh tế - xã
hội trong thời kỳ lên CNXH ở Việt Nam**



Lời nói đầu

Từ năm 1986 Việt Nam thực hiện việc chuyển nền kinh tế sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, chính sách kế hoạch và các công cụ khác. Quá trình chuyển tiếp đó đã đạt được những kết quả tuy là bước đầu nhưng đáng khích lệ.

Chúng ta đã bắt đầu kiềm chế được lạm phát trong điều kiện kinh tế phải đối phó với nhiều khó khăn và nguồn viện trợ từ bên ngoài rất hạn chế. Năm 1986 tỉ lệ lạm phát là 487% năm 1994 đạt mức hai con số: 14%.

Tốc độ trượt giá đã từ 15 -20% một tháng vào đầu năm 1989, giảm xuống còn dưới 4% một tháng năm 1992. Trong nông nghiệp từ chỗ hàng chục năm liên tục phải nhập khẩu lương thực thì nay chúng ta đã đủ lương thực để phục vụ nhu cầu trong nước và lại còn xuất khẩu một lượng đáng kể. Năm 1992, lần đầu tiên Việt Nam xuất khẩu gạo, đứng thứ 3 thế giới sau Mỹ và Thái lan. Quan hệ kinh tế - thương mại giữa Việt Nam với các nước cũng tăng nhanh, mở rộng buôn bán với nhiều bạn hàng. Xuất khẩu năm 1989 - 1991 tăng 28% năm, thu hút ngày càng nhiều công ty nước ngoài đầu tư vào Việt Nam với trên 400 dự án, vốn đăng ký khoảng 3 tỷ USD. Lần đầu tiên sau nhiều thập kỷ đã xoá bỏ chế độ tem phiếu và phân phối theo định lượng. Có thể nói, chuyển sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, áp dụng chính sách kinh tế mở đối với cả trong nước và ngoài nước là bước mở đầu đổi mới cơ bản về đường lối xuyên suốt mọi lĩnh vực hoạt động hay nói một cách khác cơ cấu kinh tế mới bắt đầu có hiệu quả.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đổi mới này bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nền kinh tế Việt Nam còn gặp không ít những khó khăn. Trước hết đó là nguy cơ tụt hậu do: Sự thiếu triệt để của công cuộc cải cách còn đang trong thời kỳ tranh tối tranh sáng nên chỉ cần một bước sơ hở có thể dẫn nền kinh tế đến chỗ sụp đổ. Việt Nam đang là một nước nghèo kém phát triển, công nghiệp còn lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật nhất là cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quá yếu kém, không đồng bộ dân số đông (hơn 76 triệu dân) tăng nhanh, nhiều người không có việc làm, mức sống còn thấp, nhiều vấn đề về văn hoá - xã hội cần giải

quyết. Tốc độ phát triển của các quốc gia trong khu vực rất cao, Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam á là một khu vực đang diễn ra những hoạt động kinh tế sôi nổi nhất. Thứ hai là còn tồn tại những mất cân đối do: Sự phát triển thiếu toàn diện của cơ cấu kinh tế hàng hoá nhiều thành phần. Thực tế cho thấy trong số các doanh nghiệp quốc doanh chỉ có 1/3 số doanh nghiệp phát triển nhưng sự phát triển của họ đi liền với sự đầu tư của nhà nước về vốn, đất đai và tín dụng 2/3 số doanh nghiệp còn lại làm ăn thua lỗ. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đóng góp đáng kể vào GNP nhưng nhìn chung chưa được quan tâm thích đáng, đặc biệt trong việc xuất khẩu: Nhà nước chỉ cho phép các doanh nghiệp quốc doanh được xuất khẩu những mặt hàng trọng yếu trong nền kinh tế còn các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chỉ được xuất khẩu những mặt hàng nói chung là đóng góp không đáng kể vào thu nhập ngân sách. Xuất phát từ tình hình thực tiễn và cũng từ sự say mê của em khi nghiên cứu vấn đề này nên em chọn đề tài: ***“Phân tích cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta mà Đại hội IX đã nêu và ích lợi của việc sử dụng vào việc phân tích kinh tế - xã hội trong thời kỳ lên CNXH ở Việt Nam”***.

PHần A: Cơ sở khách quan của sự tồn tại kinh tế nhiều thành phần và các thành phần kinh tế tồn tại ở nước ta **I. Những vấn đề lý luận của nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần và quan điểm toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin.**

Quan điểm toàn diện của chủ nghĩa Mác - Lênin ***1. Giải thích quan điểm.*** Trong việc nhận thức cũng như trong việc xem xét các đối tượng cần phải đứng trên quan điểm toàn diện. Như vậy câu hỏi đặt ra: quan điểm toàn diện là gì? Quan điểm toàn diện thể hiện qua hai nguyên lý sau: a. Nguyên lý phổ biến giữa các sự vật hiện tượng hay gọi là mối liên hệ phổ biến giữa các sự vật, hiện tượng.

Các sự vật và hiện tượng muôn hình, nghìn vẻ trong thế giới không có cái nào tồn tại một cách cô lập, biệt lập mà chúng là một thể thống nhất, trong đó các sự vật hiện tượng tồn tại bằng cách tác động lẫn nhau, ràng buộc nhau, quy định và chuyển hoá lẫn nhau. Mối liên hệ này chẳng những diễn ra ở mọi sự vật và hiện tượng trong tự nhiên trong xã hội và trong tư duy con người mà còn diễn ra giữa

các yếu tố các mặt khác, các quá trình của mỗi sự vật hiện tượng. Có những mối liên hệ chỉ đặc trưng cho một đối tượng hoặc một nhóm đối tượng. Nhưng đồng thời có những mối liên hệ mang tính phổ quát cho mọi đối tượng của tồn tại, những mối liên hệ như vậy được gọi là liên hệ phổ biến. Các mối liên hệ giữa vai trò qui định tư cách tồn tại của sự vật hiện tượng. Với một sự vật, hiện tượng có thể có vô lượng các mối liên hệ khác nhau. Mỗi liên hệ đều có những vị trí và vai trò khác nhau trong việc quy định những tư cách tồn tại của các sự vật hiện tượng (xét trong một điều kiện nhất định). Nguyên tắc toàn diện có nguồn gốc từ mối liên hệ phổ biến được nhận thức và được đề lên thành nguyên lý chỉ đạo phương pháp hành động và suy nghĩ. Trong nền kinh tế không có một sự kiện kinh tế nào tồn tại trong trạng thái cô lập, tách rời những sự kiện khác mà luôn nằm trong mối liên hệ với những sự kiện kinh tế khác. Thực tế cho thấy, giá cả thị trường của mỗi loại hàng hoá chỉ biểu hiện ra trong mối quan hệ với sự biến động cung - cầu về loại hàng hoá đó, trong mối quan hệ với giá cả và các loại hàng hoá khác (tỉ giá với các loại hàng hoá bổ sung). Cũng giống như sự tác động qua lại giữa cung cầu và giá cả trên thị trường hàng hoá, thị trường vốn, thị trường lao động không tồn tại trong trạng thái cô lập và tách rời mà trong sự liên hệ tác động qua lại. Chẳng hạn như mỗi sự biến động về giá cả trên thị trường vốn (lãi suất) kéo theo hàng loạt các sự biến động lan truyền trên các thị trường lao động, thị trường hàng hoá. Như chúng ta đã biết lãi suất trên thị trường vốn giảm các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất làm cho giá cả sức lao động, tiền công, tiền lương tăng lên do đó giá cả trên thị trường hàng hoá cũng tăng lên. Nhận thức được mối liên hệ giữa các sự kiện kinh tế nhưng vấn đề là ở chỗ chúng ta áp dụng nguyên lý này để xem xét, từ đó đề ra đường lối chính sách trong việc tổ chức cơ cấu nền kinh tế như thế nào?

b. Nguyên lý của phép biện chứng duy vật về sự phát triển của sự vật, hiện tượng. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vận động là một khái niệm dùng để chỉ mọi sự biến động nói chung. Mọi sự vật và hiện tượng là một dạng của vật chất trong quá trình vận động và được đặc trưng bởi một hình thức vận động nhất định. Mọi sự vật sự kiện trong vũ trụ tồn tại trong quá trình không ngừng chuyển hoá từ dạng này sang dạng khác, từ hình thức này sang hình thức

khác. Bất kỳ một sự vận động nào cũng bao hàm trong một xu hướng rất nhiều xuyên suốt quá trình từ quá khứ đến hiện tại, đến tương lai. Trên bình diện triết học, xu hướng vận động từ thấp đến cao, từ giản đơn đến phức tạp, ngày càng hoàn thiện và phát triển. Tuy theo các lĩnh vực khác nhau của thế giới vật chất mà sự phát triển thể hiện khác nhau mà nguồn của nó là sự liên hệ, tác động lẫn nhau giữa các mặt đối lập trong bản thân sự vật và hiện tượng. Song không nên hiểu sự phát triển bao giờ cũng diễn ra một cách giản đơn thẳng tắp. Xét từng trường hợp cá biệt thì có những vận động đi lên, tuần hoàn thậm chí đi xuống, nhưng xét cả quá trình trong phạm vi rộng lớn thì vận động đi lên là khuynh hướng thống trị. Khái quát tình hình trên, phép biện chứng duy vật khẳng định: phát triển là khuynh hướng chung của sự vận động của sự vật, hiện tượng.

Nguyên lý về sự phát triển chỉ cho chúng ta: Muốn thực sự nắm được bản chất của sự vật hiện tượng, nắm được khuynh hướng vận động của chúng phải có quan điểm phát triển. Quan điểm này yêu cầu khi phân tích sự vật, hiện tượng trong sự vận động, phải phát hiện các xu hướng biến đổi chuyển hoá của chúng, khắc phục tư tưởng bảo thủ, trì trệ.

Nhưng trong quá trình phát triển ta phải hết sức chú ý đến việc kế thừa và sáng tạo những thành quả mà sự vật, hiện tượng trước đã đạt được. Phát triển không phải là vận động theo đường thẳng mà chỉ là xu hướng vận động theo hướng tiến lên.

Đối với một nền kinh tế, xu hướng tăng trưởng tự vạch đường đi biểu hiện xuyên qua các thời điểm mà ở đó ta có thể nhận thấy hoặc là nó đang ở trạng thái tương đối ổn định (tổng cung = tổng cầu) hoặc là trong trạng thái mở rộng phát triển sản xuất (tổng cung < tổng cầu) hoặc là trong trạng thái thu hẹp lại sự khủng hoảng và sang trạng thái (tổng cung > tổng cầu). Cứ mỗi khi nền kinh tế lâm vào thời kỳ khủng hoảng, suy thoái nếu nó không đủ sức để vượt qua đến thời kỳ hồi phục để tăng trưởng về sau thì nó sẽ bị đào thải và loại bỏ bằng một cuộc cách mạng xã hội hay đảo chính để thiết lập một trật tự kinh tế mới.

Vì vậy vận động bao hàm trong mình cả sự đào thải, loại bỏ, nhưng phát triển từ thấp đến cao, từ giản đơn đến phức tạp ngày càng phát triển hoàn thiện

hơn.

Việt Nam đang trong thời kỳ chuyển đổi từ một nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang một nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước cơ cấu nhiều thành phần.

Khuynh hướng vận động và phát triển trở thành một quy luật tất yếu khách quan trong mọi sự vật và hiện tượng. Đó là một điều không thể tránh khỏi và không xuất phát từ ý muốn chủ quan của con người dù sự vận động ấy có thể diễn ra sớm hay muộn.

2. Phân tích quan điểm toàn diện trên góc độ kinh tế.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã đề ra việc tiến hành đổi mới toàn diện, trên mọi mặt của đời sống xã hội nhằm phát triển đất nước và cũng nhờ đó chúng ta đã đứng vững trước cuộc khủng hoảng của hệ thống chủ nghĩa xã hội.

Nước ta xuất phát từ một nước phổ biến là sản xuất nhỏ, lực lượng sản xuất phát triển không đều và do đó các thành phần kinh tế khác nhau cùng tồn tại. Nếu để phát triển tự phát trong nền kinh tế thị trường thì theo logic tự nhiên, nền kinh tế nước ta sẽ đi đến chủ nghĩa tư bản. Vì thế một vấn đề đặt ra là nền kinh tế nhiều thành phần đi lên chủ nghĩa xã hội của ta chỉ có phù hợp với quá trình lịch sử tự nhiên hay không?

Tại đại hội VII Đảng ta lại tiếp tục khẳng định công cuộc đổi mới được khởi xướng từ Đại hội VI, đồng thời cũng khẳng định con đường phát triển của theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Một trong những đổi mới quan trọng nhất là xây dựng một mô hình xã hội với nền kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước.

Xét trên tổng thể xã hội, mỗi thành phần kinh tế là một hệ thống có những phương án kinh doanh riêng rất khác nhau về nội dung, chỉ tiêu và các bước đi để thích ứng một cách nhanh nhạy, chính xác với mọi biến đổi về nhu cầu của xã hội. Do vậy mỗi thành phần kinh tế đều có một vị trí và vai trò riêng trong quá trình phát triển kinh tế.

Mặt khác, sức mạnh cá biệt của từng thành phần chỉ có thể phát huy được

trong những điều kiện cụ thể, trong những lĩnh vực nhất định, nghĩa là nếu chúng tồn tại biệt lập thì mỗi thành phần kinh tế không có khả năng khai thác có hiệu quả các nguồn nhân lực và tài lực ở từng ngành và từng vùng nhất định. Nhu cầu khai thác triệt để mọi tiềm năng của đất nước, gắn phát triển sản xuất với phát triển xã hội, gắn giải quyết việc làm ổn định và cải thiện đời sống nhân dân v.v... qui định sự hiệp tác giữa các thành phần kinh tế. ở đâu và khi nào còn tồn tại nhu cầu này thì quan hệ giữa các thành phần kinh tế còn tồn tại. Toàn bộ những quan hệ này hợp thành cấu trúc của hệ thống kinh tế nhiều thành phần mà nên tách khỏi hệ thống sẽ không hiểu được vị trí và vai trò riêng của từng thành phần.

Vì thế quan hệ giữa các thành phần kinh tế là quan hệ phổ biến mà sự phát triển của những quan hệ đó mà quá trình từng bước xã hội hoá sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Quá trình xã hội hoá của các lực lượng sản xuất luôn luôn diễn ra trong cơ chế thị trường. Cơ chế thị trường định hướng quan hệ giữa các thành phần kinh tế cả trong quan hệ quốc gia lẫn trong quan hệ quốc tế theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

Nguyên tắc này là nguyên tắc hoạt động của các thành phần kinh tế trong quá trình hợp tác.

Việc thực hiện nguyên tắc này làm cho những ưu thế riêng của các thành phần kinh tế trong việc phát triển lực lượng sản xuất đều được phát huy. Các thành phần một mặt vừa kết hợp với nhau, vừa bổ sung cho nhau và do đó gắn yếu tố truyền thống đã được chọn lọc trong quá trình phát triển xã hội với yếu tố hiện đại, gắn các trình độ phát triển khác nhau của lực lượng sản xuất tạo thành “Lực lượng sản xuất mới” kết hợp sự biến đổi về lượng với sự thay đổi về chất làm cho các thành phần kinh tế cùng tồn tại và phát triển. Mặt khác, cơ chế thị trường với sự tác động của quy luật giá trị, qui luật cung - cầu buộc các thành phần kinh tế trong kinh doanh cạnh tranh với nhau quyết liệt và kết quả là dẫn đến sự phát triển của sản xuất, đổi mới công nghệ đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của toàn xã hội. Trong cạnh tranh, thành phần kinh tế nào có cơ chế hoạt động thích hợp sẽ có nhịp độ phát triển nhanh

hơn, tạo thành sự phát triển không đều, đặc biệt ở những vùng và những ngành có quan hệ trực tiếp với thị trường thế giới thì sự phát triển của các thành phần kinh tế đó sẽ diễn ra với tốc độ nhanh chóng, tạo thành các bước nhảy vọt về chất, phá vỡ tính cân bằng chính thể. Đó chính là nguyên nhân đưa đến các cuộc khủng hoảng. Vì vậy, xuất hiện nhu cầu điều chỉnh tự giác nền kinh tế nhiều thành phần hoạt động theo cơ chế thị trường nhằm đảm bảo khai thác và phát triển toàn bộ những năng lực sản xuất hiện có.

Nhà nước với tư cách là người đại diện cho mục tiêu phát triển chung của toàn hệ thống kinh tế phải đóng vai trò chủ đạo trong việc điều tiết nền kinh tế trên tầm vĩ mô, bảo đảm tỷ lệ phát triển cân đối và nhịp nhàng giữa các thành phần kinh tế - xã hội.

II. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

1. Tính tất yếu khách quan trong việc phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cứu nước, khu vực kinh tế Nhà nước đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển kinh tế phục vụ cho tiền tuyến. Chúng ta không thể phủ nhận những đóng góp và thành quả mà khu vực kinh tế đã đạt được.

Năm 1975 đất nước thống nhất. Chúng ta đã duy trì một nền kinh tế tập trung với những tham vọng không thể thực hiện được đó là tập trung phát triển công nghiệp nặng đồng thời phát triển toàn diện công nghiệp nhẹ và nông nghiệp. Nguồn lực của một nền kinh tế bao gồm ba yếu tố: Vốn, lao động, công nghệ. Thời gian này chúng ta chưa thể có đầy đủ cả ba yếu tố.

Thứ nhất, đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh của cải đổ vào phục vụ cuộc kháng chiến rất nhiều nên vốn tích lũy trong nước không còn là bao.

Thứ hai, cơ sở hạ tầng và máy móc trang thiết bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

Khi mà đầu vào chưa có đủ thì chắc chắn chúng ta không thể phát triển nền kinh tế có hiệu quả được. Chính vì phát triển nền kinh tế một cách thiếu toàn

diện nên nền kinh tế sa sút, người dân mất lòng tin với Đảng và Nhà nước.

Tình hình trong nước là như thế, trong khi đó trên thế giới các mức trong khu vực đã và đang thực hiện một nền kinh tế hỗn hợp có hiệu quả.

Vì vậy năm 1986, chúng ta chuyển nền kinh tế từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Cơ sở khách quan của sự tồn tại nhiều thành phần đó là do còn nhiều thành hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất. Đại hội Đảng VII đã khẳng định các thành phần kinh tế đang tồn tại khách quan tương xứng với tình chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất trong giai đoạn lịch sử hiện nay đó là: thành phần kinh tế quốc doanh tập thể, cá thể, tư nhân tư bản chủ nghĩa và tư bản Nhà nước.

Nền kinh tế nhiều thành phần trong sự vận động của cơ chế thị trường ở nước ta là nguồn lực tổng hợp to lớn để đưa nền kinh tế vượt khỏi thực trạng thấp kém, đưa nền kinh tế hàng hoá phát triển kể cả trong điều kiện ngân sách Nhà nước hạn hẹp.

Nền kinh tế nhiều thành phần vừa phản ánh tính đa dạng phong phú trong việc đáp ứng nhu cầu xã hội vừa phản ánh tính chất phức tạp trong việc quản lý theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, việc “phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần phải đi đôi với tăng cường quản lý của Nhà nước về kinh tế xã hội”.

2.Những quan điểm chung về việc phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần tồn tại trong nó những kiểu sản xuất hàng hoá không cùng bản chất, vừa thống nhất vừa mâu thuẫn với nhau.

Tính thống nhất các thành phần kinh tế thể hiện:

Các thành phần kinh tế trong quá trình vận động không biệt lập nhau mà gắn bó, đan xen xâm nhập lẫn nhau thông qua các mối liên hệ kinh tế vì chúng đều là các bộ phận của hệ thống phân công lao động xã hội thống nhất.

Sự thống nhất các thành phần kinh tế còn vì có yếu tố điều tiết thống nhất đó là hệ thống các quy luật kinh tế đang tác động trong thời kỳ quá độ và thị trường thống nhất.

Mâu thuẫn giữa các thành phần kinh tế với nhau thể hiện : Mâu thuẫn giữa công hữu và tư hữu, giữa tư nhân với tập thể, với Nhà nước giữa xu hướng tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Mâu thuẫn là cội nguồn của mọi sự vận động và phát triển. Trong hệ thống kinh tế thống nhất của nền kinh tế quá độ chứa đựng những sự đối lập, những khuynh hướng đối lập, một mặt bài trừ, phủ định lẫn nhau, cạnh tranh với nhau mặt khác chúng thống nhất với nhau, thâm nhập, nương tựa vào nhau để tồn tại và phát triển thông qua hợp tác và cạnh tranh, liên kết, liên doanh.

Các thành phần kinh tế đều được thừa nhận tồn tại khách quan và Nhà nước tạo điều kiện và môi trường để chúng tồn tại trên thực tế.

Đối với doanh nghiệp Nhà nước, trước mắt và trong tương lai vẫn có vai trò hết sức quan trọng có tính chất then chốt trong nền kinh tế nước ta, đặc biệt là trên một số lĩnh vực. Tuy vậy cũng không nên để cho các dn Nhà nước tồn tại tràn lan, nhất là những cơ sở doanh nghiệp Nhà nước không nhất thiết phải nắm. Cần tổ chức, sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước theo hướng củng cố, kiện toàn để các doanh nghiệp này hoạt động có hiệu quả và làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình là một loại công cụ, là cơ sở vật chất -kỹ thuật của Nhà nước có tác động điều tiết nền kinh tế.